

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11-6-2020

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Nghị.

2. Bà Trần Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Mạc Thị S, sinh năm 1974 (Có mặt);

Trú tại: Tổ X, Khối A, thị trấn P, huyện T, Bình Định.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1976 (Vắng mặt lần 02).

Trú tại: M Trần Quang D, thị trấn P, huyện T, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là bà Mạc Thị S trình bày: Bà và ông Nguyễn Minh H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau được gia đình hai bên chấp nhận tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không nhớ rõ ngày tháng năm; có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện T vào ngày 14/5/1999. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống; ông H sống có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng không tin tưởng nhau trong việc chi tiêu tiền bạc. Đến đầu năm 2013, vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau đến nay. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau nữa bà yêu cầu ly hôn ông H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Đức T1 (nam), sinh ngày 10/3/2001 và Nguyễn Bảo T2 (nữ), sinh ngày 16/6/2011. Khi ly hôn, con

chung Nguyễn Đức T1 đã trưởng thành, hiện đi xuất khẩu lao động ở nước Nhật Bản, có thu nhập tự sinh sống không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bảo T2 đến trưởng thành; không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Bảo T2.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Minh Hưng vắng mặt không có lý do: Ông H đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/01/2020 cháu Nguyễn Bảo T2, sinh ngày 16/6/2011 có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ là Mạc Thị S.

Tại biên bản xác minh ngày 06/01/2020 Công an thị trấn P cung cấp: Ông Nguyễn Minh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại M Trần Quang D, thị trấn P, huyện T, Bình Định theo sổ hộ khẩu số 6957. Ông Nguyễn Minh H không đăng ký tạm vắng và hiện tại ông Nguyễn Minh H có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến: việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ các quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: Bà Mạc Thị S được ly hôn ông Nguyễn Minh H; về con chung: con chung Nguyễn Đức T1 đã trưởng thành đi xuất khẩu lao động có thu nhập riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; giao con chung là Nguyễn Bảo T2 cho bà Mạc Thị S được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành; ông Nguyễn Minh H không cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Bảo T2 vì bà S không yêu cầu; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét. Án phí: Giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về tố tụng:** Các thủ tục về giải quyết vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định nhưng ông Nguyễn Minh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

* **Về nội dung:**

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Mạc Thị S và ông Nguyễn Minh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 14/5/1999 đúng theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống; ông H sống có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng không tin tưởng nhau trong việc chi tiêu tiền bạc, đầu năm 2013 đến nay vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Ông H có mặt tại địa phương mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa là thể hiện việc không xem trọng cuộc hôn nhân này. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà S yêu cầu ly hôn với ông H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Đức T1 (nam), sinh ngày 10/3/2001 và Nguyễn Bảo T2 (nữ), sinh ngày 16/6/2011. Khi ly hôn, con chung Nguyễn Đức T1 đã trưởng thành, hiện đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, có thu nhập tự sinh sống không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Đối với con chung Nguyễn Bảo T2 bà S yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành; bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con (Nguyễn Bảo T2). Hội đồng xét xử thấy yêu cầu này của bà S là phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Bảo T2 (được tiếp tục sống cùng mẹ), phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nghị nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Mạc Thị S không yêu cầu ông Nguyễn Minh H cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Bảo T2 nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] **Về tài sản chung:** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội căn buộc bà Mạc Thị S phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006510 ngày 27/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà S đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Mạc Thị S, tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Mạc Thị S được ly hôn ông Nguyễn Minh H.

- **Về con chung:** 02 con chung tên Nguyễn Đức T1 (nam), sinh ngày 10/3/2001 và Nguyễn Bảo T2 (nữ), sinh ngày 16/6/2011.

Khi ly hôn, con chung Nguyễn Đức T1 đã trưởng thành, hiện đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, có thu nhập riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Giao con chung Nguyễn Bảo T2 cho bà Mạc Thị S tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành;

Về cấp dưỡng nuôi con chung (Nguyễn Bảo T2): bà Mạc Thị S không yêu cầu nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu nên miễn xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Mạc Thị S phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006510 ngày 27/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà S đã nộp đủ án phí.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND thị trấn P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Thị Giang Nam